

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 38-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 1992

NGHỊ ĐỊNH

Về việc thi hành pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân ngày 2 tháng 5 năm 1991;

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Nhà nước;

NGHỊ ĐỊNH:

I. KHIẾU NẠI VÀ VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 1.

- Công dân thực hiện quyền khiếu nại trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với quyết định hành chính hoặc việc làm của nhân viên cơ quan Nhà nước khi thi hành công vụ, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
- Công dân khiếu nại trước tiên với cơ quan Nhà nước đã ra quyết định hành chính nói trên hoặc cơ quan Nhà nước có nhân viên làm trái pháp luật thuộc phạm vi quản lý hành chính.

Điều 2.

- Các khiếu nại về việc vi phạm pháp luật trong tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được giải quyết theo quy định Pháp luật; nếu khiếu nại về việc vi phạm Điều lệ hoạt động thì được giải quyết theo Điều lệ của tổ chức đó.
- Các khiếu nại mà thẩm quyền, thủ tục giải quyết đã được các Luật hoặc Pháp luật khác quy định thì giải quyết theo các văn bản Pháp luật đó.

Điều 3.

1. Những người ốm đau, già yếu, có nhược điểm về thể chất (câm, điếc, mù) hoặc vì một lý do nào khác không thể tự mình khiếu nại được, có thể thông qua người đại diện hợp pháp để khiếu nại với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Cha, mẹ, vợ, chồng, anh chị em ruột đã thành niên, người đỡ đầu hoặc người giám hộ có thể khiếu nại trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mắc bệnh tâm thần đã bị xâm phạm.

3. Việc đại diện khiếu nại phải được Ủy ban Nhân dân cấp cơ sở xác nhận.

4. Người đại diện có nghĩa vụ trình bày đầy đủ, trung thực nội dung sự việc khiếu nại.

Điều 4. - Đơn khiếu nại phải ghi rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan, đơn vị (nếu có) của người khiếu nại ; họ tên, chức vụ, cơ quan, đơn vị công tác của người bị khiếu nại; ghi rõ nội dung sự việc, cung cấp các bằng chứng, tài liệu cần thiết và yêu cầu giải quyết. Nếu khiếu nại về một quyết định (kể cả quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà đương sự còn khiếu nại) thì phải kèm theo quyết định hoặc bản sao quyết định đó.

Trường hợp nhiều người khiếu nại trong cùng một đơn về một sự việc thì từng người phải ghi rõ họ tên, địa chỉ và ký tên vào đơn; nếu trực tiếp trình bày thì cử đại diện đến trình bày với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. - Đơn khiếu nại mà nội dung ghi chưa rõ ràng, đầy đủ thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết yêu cầu đương sự bổ sung. Trong trường hợp cần thiết phải ghi nhận lời trình bày của người khiếu nại thì cán bộ trực tiếp nhận phải ghi chính xác, đầy đủ nội dung, sau khi đọc cho đương sự nghe, người khiếu nại và cán bộ tiếp nhận cùng ký tên xác nhận.

Việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại chỉ được tiến hành tại Trụ sở cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 6. - Thời hiệu khiếu nại đã được quy định tại Điều 19 Pháp lệnh. Hết thời hạn đó đương sự không có quyền khiếu nại nữa.

Nếu người khiếu nại vì những trở ngại như thiên tai, địch họa, đi công tác đột xuất ở nơi xa, đi công tác hoặc học tập ở nước ngoài không thể thực hiện quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu thì thời hiệu khiếu nại được tính từ ngày những trở ngại không còn nữa. Những trở ngại nói trên phải được thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp hoặc Ủy ban Nhân dân cấp cơ sở xác nhận.

Điều 7.

1. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại theo quy định tại Điều 6 Pháp lệnh, cơ quan Nhà nước nhận được đơn nếu xác định không thuộc thẩm quyền của mình giải quyết, thì phải có thông báo cho đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân biết rõ lý do và hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
2. Cơ quan Nhà nước nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, thì thụ lý phần thuộc thẩm quyền của mình đồng thời hướng dẫn người khiếu nại với các cơ quan khác có thẩm quyền giải quyết những nội dung còn lại.

Điều 8. - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính của mình, khiếu nại đối với cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp mà nội dung khiếu nại liên quan đến phạm vi quản lý của mình.

Điều 9. - Chánh thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết theo quy định tại Điều 11 của Pháp lệnh, giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính của chính mình, khiếu nại đối với cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp mà nội dung khiếu nại liên quan đến phạm vi quản lý của mình.

Điều 10. - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết:

1. Khiếu nại đối với quyết định hành chính của chính mình, khiếu nại với cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp mà nội dung khiếu nại liên quan đến trách nhiệm quản lý của mình;
2. Xem xét và ra quyết định giải quyết cuối cùng đối với khiếu nại mà Chánh thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã giải quyết, khi:
 - a) Đương sự còn khiếu nại;
 - b) Phát hiện có tình tiết mới hoặc phát hiện việc giải quyết có dấu hiệu vi phạm pháp luật;
 - c) Có kháng nghị của Chánh thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 11. - Chánh thanh tra sở có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết theo quy định tại Điều 12 Pháp lệnh, giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính của chính mình, khiếu nại đối với cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp mà nội dung khiếu nại liên quan đến phạm vi quản lý của mình.

Điều 12. - Giám đốc Sở có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết:

1. Khiếu nại đối với quyết định hành chính của chính mình, khiếu nại đối với cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp mà nội dung khiếu nại liên quan đến phạm vi quản lý của mình;
2. Xem xét và ra quyết định giải quyết cuối cùng đối với khiếu nại mà Chánh thanh tra Sở đã giải quyết, khi:

a) Đương sự còn khiếu nại;

b) Phát hiện có tình tiết mới hoặc việc giải quyết có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

c) Có kháng nghị của Chánh thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 13. - Chánh thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết theo quy định tại Điều 13 Pháp lệnh, giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính của chính mình, khiếu nại đối với cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp mà nội dung khiếu nại liên quan đến phạm vi quản lý của mình.

Điều 14. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết:

1. Khiếu nại đối với quyết định hành chính của chính mình, khiếu nại đối với cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp mà nội dung khiếu nại liên quan đến phạm vi quản lý của mình.

2. Xem xét và ra quyết định giải quyết cuối cùng đối với khiếu nại mà Chánh thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã giải quyết, khi:

a) Đương sự còn khiếu nại;

b) Phát hiện có tình tiết mới hoặc phát hiện việc giải quyết có dấu hiệu vi phạm Pháp luật;

c) Có kháng nghị của Tổng thanh tra Nhà nước.

Điều 15. - Chánh thanh tra Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết theo quy định tại Điều 14 Pháp lệnh, giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính của chính mình, khiếu nại với cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp mà nội dung khiếu nại liên quan đến phạm vi quản lý của mình.

Điều 16. - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết theo quy định tại Điều 16 Pháp lệnh và giải quyết:

1. Khiếu nại đối với quyết định hành chính của chính mình, khiếu nại đối với cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp mà nội dung khiếu nại liên quan đến phạm vi quản lý của mình;
2. Xem xét và ra quyết định giải quyết cuối cùng đối với khiếu nại mà Chánh thanh tra Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng đã giải quyết khi:
 - a) Đang sự còn khiếu nại;
 - b) Phát hiện có tình tiết mới hoặc việc giải quyết có dấu hiệu vi phạm Pháp luật;
 - c) Có kháng nghị của Tổng thanh tra Nhà nước.

Điều 17. - Tổng thanh tra Nhà nước có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết theo quy định tại Điều 17 Pháp lệnh, giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính của chính mình, khiếu nại đối với cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp mà nội dung khiếu nại liên quan đến phạm vi quản lý của mình; quyết định của Tổng thanh tra trong trường hợp nêu trên là quyết định cuối cùng.

Điều 18. - Cơ quan Nhà nước khi nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình phải thụ lý, tiến hành thẩm tra xác minh, thu thập chứng cứ lập thành hồ sơ.

Trên cơ sở hồ sơ, chứng cứ đã thu thập được, căn cứ vào các quy định của Pháp luật, Thủ trưởng cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định giải quyết. Trường hợp người bị thiệt hại được bồi thường thì quyết định phải ghi rõ tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bồi thường.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký, quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi cho những người nói tại Điều 25 của Pháp lệnh.

Cơ quan Nhà nước đã ra quyết định giải quyết khiếu nại có trách nhiệm giám sát, kiểm tra và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để quyết định giải quyết được thi hành nghiêm chỉnh, kịp thời.

Điều 19. - Thời hạn kháng nghị nói tại Điều 13 và Điều 17 của Pháp lệnh không quá một năm kể từ ngày ký quyết định giải quyết khiếu nại.

Kháng nghị được gửi cho thủ trưởng cùng cấp của tổ chức thanh tra đã ra quyết định giải quyết và tổ chức thanh tra đó, đồng thời thông báo cho người khiếu nại, người bị khiếu nại biết.

Điều 20. - Căn cứ kháng nghị là phát hiện có tình tiết mới hoặc giải quyết có dấu hiệu vi phạm Pháp luật.